

Số: 17 /2012/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2012



THÔNG TƯ

Quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại Điều 35 Luật khoáng sản.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm: các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản; các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

Điều 2. Tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

Tổ chức đáp ứng quy định tại Điều 35 Luật khoáng sản và các quy định chi tiết tại Thông tư này được hành nghề thăm dò khoáng sản gồm:

1. Doanh nghiệp thành lập theo Luật doanh nghiệp;
2. Tổ chức khoa học và công nghệ thành lập theo Luật khoa học và công nghệ;
3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập theo Luật hợp tác xã;
4. Tổ chức sự nghiệp chuyên ngành địa chất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập có chức năng, nhiệm vụ thăm dò khoáng sản.

Điều 3. Quy định về hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản

1. Tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản khi thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản phải có hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản gồm:

a) Tài liệu về tổ chức gồm: Bản sao có chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp; Hợp đồng thăm dò khoáng sản hoặc quyết định giao nhiệm vụ thăm dò khoáng sản của cấp có thẩm quyền (bản chính); Danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công đề án thăm dò khoáng sản.

b) Tài liệu về cá nhân tham gia thi công đề án thăm dò khoáng sản (Bản sao có chứng thực hoặc bản chính) gồm: Quyết định giao nhiệm vụ cho người phụ trách kỹ thuật làm Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản kèm theo văn bằng chứng chỉ ngành nghề, lý lịch khoa học của Chủ nhiệm đề án; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm chức danh hoặc giao nhiệm vụ; Văn bằng chứng chỉ ngành nghề phù hợp với nhiệm vụ giao; Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

c) Danh mục thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công công trình thăm dò khoáng sản phù hợp với đề án thăm dò khoáng sản.

2. Hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều này được quản lý, lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

Điều 4. Quy định về người phụ trách kỹ thuật đề án thăm dò khoáng sản

1. Người phụ trách kỹ thuật đề án thăm dò khoáng sản (sau đây được gọi là Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản) phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản và các quy định cụ thể sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có giấy phép lao động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Có văn bằng đào tạo trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành địa chất thăm dò khoáng sản (đối với đề án thăm dò nước khoáng, nước nóng là chuyên ngành địa chất thủy văn - địa chất công trình). Các văn bằng này được các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp;

c) Nắm vững kiến thức pháp luật về khoáng sản và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thăm dò khoáng sản; có khả năng tổ chức triển khai tuân tự các hạng mục công việc của đề án thăm dò khoáng sản.

d) Chủ nhiệm đề án thực hiện nhiệm vụ thi công đề án thăm dò phải đáp ứng các điều kiện về thời gian kinh nghiệm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản và đối với đề án thăm dò khoáng sản độc hại, phải có

thời gian tham gia thi công với tư cách là cán bộ kỹ thuật địa chất ít nhất 01 đề án thăm dò khoáng sản độc hại; đối với các đề án thăm dò khoáng sản khác, phải có thời gian tham gia thi công với tư cách là cán bộ kỹ thuật địa chất ít nhất 01 đề án thăm dò đối với khoáng sản cùng loại.

2. Chủ nhiệm đề án chỉ thực hiện chức trách khi có quyết định giao nhiệm vụ của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

3. Trong cùng một thời gian, Chủ nhiệm đề án chỉ đảm nhận chức trách tối đa 2 đề án thăm dò khoáng sản. Chủ nhiệm đề án lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản phải có thời gian chỉ đạo thi công không ít hơn 25% thời gian được quy định trong giấy phép thăm dò.

Điều 5. Quy định về đội ngũ công nhân kỹ thuật thực hiện đề án thăm dò khoáng sản

1. Đội ngũ công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành trắc địa, địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý, thi công công trình (khai đào, khoan) và các chuyên ngành khác có liên quan phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về số lượng theo đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

2. Các nhóm công nhân kỹ thuật theo các chuyên ngành khi thi công phải cử người phụ trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn và thời gian kinh nghiệm như sau:

a) Đối với đề án thăm dò khoáng sản độc hại, phải có thời gian công tác tối thiểu 05 năm đối với người có trình độ trung cấp nghề hoặc 03 năm đối với người có trình độ đại học; trong đó, có ít nhất 01 năm tham gia thi công đề án điều tra địa chất hoặc thăm dò đối với khoáng sản độc hại;

b) Đối với các đề án thăm dò khoáng sản còn lại, phải có thời gian làm việc tối thiểu 03 năm đối với người có trình độ trung cấp nghề hoặc 02 năm đối với người có trình độ đại học.

Điều 6. Quy định về thiết bị, công cụ chuyên dùng thi công công trình thăm dò khoáng sản

1. Thiết bị, công cụ chuyên dùng để thi công công trình thăm dò khoáng sản phải đảm bảo số lượng, chất lượng, tính năng kỹ thuật phù hợp với các hạng mục trong đề án thăm dò đã được thẩm định khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Thiết bị, công cụ để thi công các hạng mục của công trình thăm dò khoáng sản phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công việc và vận hành an toàn.

2. Thăm dò khoáng sản phóng xạ, đất hiếm phải có thiết bị, công cụ chuyên dụng và đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành đáp ứng các yêu cầu về an toàn phóng xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản và tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản:

a) Lựa chọn tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định.

b) Quản lý, lưu giữ hồ sơ của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản. Cung cấp đầy đủ tài liệu hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2. Trách nhiệm của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản:

a) Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thiết kế đề án thăm dò được thẩm định; đảm bảo chất lượng công việc.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ đầu tư về tính trung thực của tài liệu, chất lượng, kết quả đề án thăm dò khoáng sản theo quy định.

c) Lập hồ sơ hành nghề thăm dò khoáng sản; cung cấp các thông tin về hoạt động thăm dò cho chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản có trách nhiệm:

a) Tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này;

b) Thanh tra, kiểm tra điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản đối với giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan;

d) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và pháp luật cho Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản để nâng cao chất lượng công tác thăm dò.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Thanh tra, kiểm tra điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản đối với các giấy phép thăm dò thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2013.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Phòng CNTMVN- VCCI;
- Sở TNMT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ, Công báo;
- Website Bộ TNMT;
- Vụ Pháp chế, Vụ KHCN,
- Lưu VP, PC, ĐCKS. *g*

h B

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Linh Ngọc